TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2026/HSST
Ngày: 16/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 254/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 284/2026/QĐXXST-HS ngày 06/4/2026 đối với bị cáo:

Triệu Phi N; Sinh năm: 1997 tại Lạng Sơn; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở: F Lô T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Phi T (chết) và bà Nguyễn Thị T1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lê Thị Ngọc C và 01 con sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 12 tháng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2013/HSST. Bị cáo N đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành xong thời gian thử thách ngày 26/11/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/02/2026; *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 04/02/2026, Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra nhà số F Lô T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Triệu Phi N đang có hành vi bán số đề cho Bùi Thị C1 với hình thức ghi phơi giấy.

Tại thời điểm kiểm tra thu giữ của bị cáo N 13 phơi đề khác được đánh số thứ tự từ 01 đến 13. Đây là các tờ phơi ghi số đề của bị cáo N bán cho 13 người chơi số đề chủ yếu là người lao động ngày 04/02/2026, bị cáo N không rõ ở đâu. Bị cáo N bán số đề trực tiếp cho khách tại nhà của bị cáo N tại số F Lô T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh bằng hình thức ghi và giữ lại tờ phơi đề màu trắng, khách mua sẽ giữ tờ phơi đề màu hồng để nhận tiền nếu trúng. Bị cáo N lấy kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng vào khoảng 16 giờ 15 phút mỗi ngày của các tỉnh miền Nam để xác định người chơi có thắng hay không. Bị cáo N lấy của khách 80% tổng số tiền phải bỏ ra để mua số, được trừ tiền cò 20% tổng số tiền thực tế phải bỏ ra để mua số.

- Tờ phơi số 1: Đánh 02 đài Đồng Nai và Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "63.83 dd 10" nghĩa là "bán hai số 63, 83, đầu đuôi, 10.000 đồng", "88.68 b30" nghĩa là "bán hai số 88, 68, bao lô, 30.000 đồng"; "688xc100" nghĩa là "bán số 688, xỉu chủ, 100.000 đồng"; "39.79.81 đa 5" nghĩa là "bán ba số 39, 79, 81, số đá, 5.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 3.720.000 đồng.

- Tờ phơi số 2: Phần phía trên đánh 02 đài Đồng Nai và Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "33.32.56 đa 0,5" nghĩa là "bán ba số 33, 32, 56, số đá, 500 đồng"; "28.00.07 đa 0,5" nghĩa là "bán ba số 28, 00, 07, số đá, 500 đồng"; "00 dd 10" nghĩa là "bán số 00, đầu đuôi, 10.000 đồng".

Phần phía dưới đánh 01 đài Đồng Nai. Trên tờ phơi ghi "332 kéo 732 b 0,5" nghĩa là "bán các số 332, 432, 532, 632, 732, bao lô, 500 đồng"; "79.66 đa 1" nghĩa "bán số 79, 66, số đá, 1.000 đồng"; "000 xc 10 b 1" nghĩa là "bán số 000, xỉu chủ 10.000 đồng và bao lô 1.000 đồng"; "900 b 1 xc 5" nghĩa là "bán số 900, bao lô 1.000 đồng và xỉu chủ 5.000 đồng".

Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 398.500 đồng.

- Tờ phơi số 3: Đánh 02 đài Đồng Nai và Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "48.65.33.52.88 dd 10" nghĩa là "bán các số 48, 65, 33, 52, 88, đầu đuôi, 10.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 200.000 đồng.

- Tờ phơi số 4: Đánh 02 đài Đồng Nai và Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "029 b10 xc 200" nghĩa là "bán số 029, bao lô 10.000 đồng và xỉu chủ 200.000 đồng"; "29.55 đa 10" nghĩa là "bán các số 29, 55, số đá, 10.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 1.860.000 đồng.

- Tờ phơi số 5: Đánh 02 đài Đồng Nai và Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "44.55 dd 15" nghĩa là "bán 02 số 44, 55, đầu đuôi, 15.000 đồng"; "15 dd 10" nghĩa là "bán số 15, đầu đuôi, 10.000 đồng"; "436 b1 x 5" nghĩa là "bán số 436, bao lô 1.000 đồng, xỉu chủ 5.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 214.000 đồng.

- Tờ phơi số 6: Đánh 02 đài Đồng Nai và Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "68.28.96 đa 0,5" nghĩa là "bán các số 68, 28, 96, số đá, 500 đồng"; "25.65.62 đa 05" nghĩa là "bán các số 25, 65, 62, số đá, 500 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 216.000 đồng.

- Tờ phơi số 7: Đánh đài Hà Nội. Trên phơi đề ghi "78.87 b 3" nghĩa là "bán số 78, 87, bao lô, 3.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 162.000 đồng.

- Tờ phơi số 8: Đánh 02 đài Đồng Nai – Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "37.73.33.77 đa 0,3 dd 5" nghĩa là "bán các số 37, 73, 33, 77, số đá, 300 đồng và đầu đuôi 5.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 296.000 đồng.

- Tờ phơi số 9: Đánh hai đài Đồng Nai – Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "27 b 5" nghĩa là "bán số 27, bao lô, 5.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 270.000 đồng.

- Tờ phơi số 10: Đánh 02 đài Đồng Nai – Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "5655.2262 b1" nghĩa là "bán 02 số 5655, 2262, bao lô 1.000 đồng"; "655.262.424 b 0,5 xc 3" nghĩa là "bán các số 655, 262, 424, bao lô, 500 đồng và xỉu chủ 3.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 151.000 đồng.

- Tờ phơi số 11: Đánh 02 đài Đồng Nai – Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "68.63.73 dd 10" nghĩa là "bán các số 68, 63, 73, đầu đuôi 10.000 đồng"; "47.28.52 dd 6" nghĩa là "bán các số 47, 28, 52, đầu đuôi 6.000 đồng"; "71.31 đa 1 nghĩa là "bán các số 71, 31, số đá, 1.000 đồng"; "56.32 đa 1" nghĩa là "bán 02 số 56, 32, số đá, 1.000 đồng"; "68.63 đa 0,5" nghĩa là "bán 02 số 68, 63, số đá, 500 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 372.000 đồng.

- Tờ phơi số 12: Đánh 02 đài Đồng Nai – Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "44.57 đa 1" nghĩa là "bán số 44, 57, số đá, 1.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 72.0000 đồng.

- Tờ phơi số 13: Đánh 02 đài Đồng Nai – Cần Thơ. Trên phơi đề ghi "80 dd 10" nghĩa là "bán số 80, đầu đuôi, 10.000 đồng"; "180 xc 6" nghĩa là "bán số 180, xỉu chủ, 6.000 đồng". Số tiền đánh bạc chưa trừ tiền cò là 64.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Triệu Phi N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Triệu Phi N phù hợp với các vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng tạm giữ:

Tạm giữ của bị cáo Triệu Phi N:

+ 01 bút bi Thiên Long.

+ 01 cùi giấy đã qua sử dụng.

+ 01 máy tính hiệu Casio.

+ 13 phơi giấy có liên quan việc mua bán số lô, số đề Triệu Phi N đã ký tên xác nhận.

+ 7.030.000 đồng.

Tạm giữ của Bùi Thị C1:

+ 01 phơi giấy màu hồng có dòng chữ "44.55dd15 15dd10 436b1x5 172".

+ 172.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Triệu Phi N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-KV9 ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Triệu Phi N ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên; thừa nhận thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng; tự nguyện nộp lại và sung vào công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng; và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Chủ tọa phiên tòa áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bố bị cáo Triệu Phi N phạm vào tội "Đánh bạc" và đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Phi N hình phạt tiền với mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, năm 2025.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Triệu Phi N:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 7.030.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi Thiên Long; 01 máy tính hiệu Casio; 01 cùi giấy để ghi phơi đề.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ 13 phơi giấy có liên quan việc mua bán số lô, số đề Triệu Phi N đã ký tên xác nhận.

Đối với vật chứng thu giữ của Bùi Thị C1:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 172.000 đồng.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ 01 phơi giấy màu hồng có dòng chữ "44.55dd15 15dd10 436b1x5 172".

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Triệu Phi N điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo, các bị hại, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Phi N đã khai nhận toàn bộ hành vi: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 04/02/2026, tại nhà số F Lô T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Triệu Phi N đã có hành vi bán số đề các đài xổ số miền Nam (Đồng Nai, Cần Thơ) với tổng số tiền đánh bạc ghi trên các tờ phơi là 7.833.500 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai người làm chứng và vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án.

Ngoài ra, ngay tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận từ khi ghi đề cho đến ngày bị bắt thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng; tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính trên để sung quỹ Nhà nước.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Phi N đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Triệu Phi N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định. Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Phi N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo N thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo cùng vợ là lao động chính trong gia đình; bị cáo có con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của bị cáo và tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xét tính nhân đạo của pháp luật và hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không đến mức phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để bị cáo ở gia đình tự cải tạo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nên áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp theo quy định pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo N tự nguyện và đồng ý nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[4] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Triệu Phi N nộp lại số tiền thu lợi bất chính còn lại là 1.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đã bị xử phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp theo quy định

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Triệu Phi N:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 7.030.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi Thiên Long; 01 máy tính hiệu Casio; 01 cùi giấy để ghi phơi đề.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ 13 phơi giấy có liên quan việc mua bán số lô, số đề Triệu Phi N đã ký tên xác nhận.

Đối với vật chứng thu giữ của Bùi Thị C1:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 172.000 đồng.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ 01 phơi giấy màu hồng có dòng chữ "44.55dd15 15dd10 436b1x5 172".

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có nên Chủ tọa phiên tòa không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Triệu Phi N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Triệu Phi N (hình phạt chính bằng tiền) 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

Buộc bị cáo Triệu Phi N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 (Một triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Triệu Phi N nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác.

2/ Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Triệu Phi N:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 7.030.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi Thiên Long; 01 máy tính hiệu Casio; 01 cùi giấy để ghi phơi đề.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ 13 phơi giấy có liên quan việc mua bán số lô, số đề Triệu Phi N đã ký tên xác nhận.

Đối với vật chứng thu giữ của Bùi Thị C1:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 172.000 đồng.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ 01 phơi giấy màu hồng có dòng chữ "44.55dd15 15dd10 436b1x5 172".

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí MInh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số PNK26/9-249BT ngày 01/4/2026).

(Ngân hàng TMCP C2 đang tạm giữ số tiền trên theo các giấy nộp tiền ngày 27/02/2026 và ngày 26/3/2026).

3/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Phi N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bình Thiện